

Số: 42/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 19 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: **60/2025/TLST-HNGĐ** ngày **20** tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

+ Anh Lò Văn D, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản C, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

+ Chị Sùng Thị C, sinh năm: 2003.

Nơi ĐKKHKT: Bản C, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Bản H, xã K, huyện U, tỉnh Lai Châu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Lò Văn D và chị Sùng Thị C trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn D và chị Sùng Thị C là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 08, ngày 01/4/2021 của UBND phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Đến nay anh D và chị C đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Anh Lò Văn D và chị Sùng Thị C đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình và không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lò Văn D và chị Sùng Thị C thuận tình ly hôn.

- **Về việc nuôi con:** Anh Lò Văn D và chị Sùng Thị C có 01 con chung là cháu Lò Thiên B, sinh ngày 03/8/2021. Anh Lò Văn D và chị Sùng Thị C đã thỏa thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn, anh Lò Văn D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu B đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Sùng Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Sùng Thị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Ca thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung:** Anh Lò Văn D và chị Sùng Thị C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Lò Văn D và chị Sùng Thị C thỏa thuận, anh D là người nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận anh Lò Văn D đã nộp đủ số tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số: 0001087 ngày 20/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND phường P, TP Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Vân Anh**